

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 05/02/2015 của Ban chỉ đạo 800 tỉnh về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012 – 2020;

Căn cứ Quyết định 2162/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012 – 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 302/SNN-PTNT ngày 31/3/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới;

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Tình hình triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 05/02/2015 của Ban chỉ đạo 800 tỉnh.

1.1 Sở GD&ĐT tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2014, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2015.

a. Mục tiêu phấn đấu năm 2015: Phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 29 xã điểm của tỉnh và của huyện được công nhận đạt 2 tiêu chí 5 và 14, trong đó huyện Kỳ Sơn có 2 xã Hợp Thịnh và Mông Hóa.

- Duy trì và nâng cao chất lượng 191/191 xã đạt chuẩn phổ cập THCS vào tháng 12/2015.

- Tăng tỷ lệ trường học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tại các xã nông thôn mới, đạt tỷ lệ trên 28% vào năm 2015;

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, TCCN và học nghề đạt trên 90% năm 2015.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 45%.

b. Các giải pháp tập trung triển khai thực hiện năm 2015:

- Đối với công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia.
- + Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 16/2010/CT-UBND ngày 29/10/2010 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc xây dựng trường học đạt chuẩn.
- + Tập trung kinh phí đầu tư cơ sở vật chất có trọng tâm, trọng điểm theo quy hoạch trường chuẩn Quốc gia và theo Kế hoạch xây dựng Nông thôn mới của đơn vị, trước mắt tập trung đầu tư CSVC cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc 29 xã điểm của tỉnh và của huyện phấn đấu về đích năm 2015.
- Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập THCS.
- + Rà soát kết quả đạt chuẩn phổ cập THCS của 191 xã, tập trung chỉ đạo việc huy động mở các lớp bổ túc trung học cơ sở đối với những xã có tỷ lệ đạt chuẩn thấp.
- + Có biện pháp hạn chế, khắc phục học sinh THCS bỏ học đặc biệt là đối tượng trong độ tuổi phổ cập THCS.
- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và học nghề.
- + Tích cực tham mưu thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ chính trị về việc thực hiện phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.
- + Phát triển các lớp vừa học văn hóa vừa học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên;
- + Làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và lớp 12, nhất là học sinh lớp 9, để sau khi tốt nghiệp THCS các em tiếp tục học lên THPT hoặc học nghề để lao động kiếm sống.
- Tập trung chỉ đạo, mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động.
- + Phát huy vai trò của TTHTCĐ trong việc dạy nghề cho người lao động, dạy các nghề ngắn hạn theo nhu cầu của người lao động.
- + Các TTGD TX tích cực, chủ động phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và xã hội tổ chức học nghề cho người lao động theo quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.2 Hướng dẫn xác định, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn tiêu chí 5 và 14 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Căn cứ Công văn số 268/UBND-NNTN ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc lập hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015; Công văn số 257/SNN ngày 20/3/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương công nhận tiêu chí nông thôn mới năm 2015;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo hướng dẫn xác định, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn tiêu chí 5 và 14 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xin ý kiến của các ngành học, cấp học; ý kiến của các phòng GD&ĐT để hoàn thiện và ban hành chính thức.

- Hướng dẫn xác định, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn tiêu chí 5 và 14 về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn, cơ bản đạt chuẩn; Hồ sơ thẩm định và công nhận; Quy trình tổ chức công nhận. Hướng dẫn này sẽ giúp các địa phương xây dựng kế hoạch để kiểm tra, thẩm định và công nhận tiêu chí 5 và 14 đạt chuẩn hay cơ bản đạt chuẩn năm 2015.

2. Đánh giá kết quả và kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn 29 xã về đích năm 2015 đối với tiêu chí 5 và tiêu chí 14.

2.1 Đánh giá thực trạng kết quả 29 xã về đích năm 2015. (tính đến thời điểm ngày 10/4/2015)

- Tiêu chí 5 – về trường học từ 70% trở lên số trường học có CSVC đạt chuẩn Quốc gia: Trong tổng số 29 xã về đích năm 2015, có:

+ 4 xã đạt chuẩn: Dũng Phong (Cao Phong) có 3/3 trường = 100%; Phú Lão (Lạc Thủy) có 3/3 trường = 100%; Hòa Sơn (Lương Sơn) có 3/4 trường = 75%; Hợp Thịnh (kỳ Sơn) có 3/3 trường = 100%.

+ 16 xã cơ bản đạt chuẩn (2/3 trường = 66,6% trở lên): Thu Phong (Cao Phong); Vũ lâm, Liên vũ, Nhân nghĩa (Lạc Sơn); Trung bì, Kim Bình (Kim Bôi); Cổ nghĩa (Lạc Thủy); Nhuận trạch (Lương sơn); Tông Đậu, Chiềng châu (Mai Châu); Tử nê, Phong phú, Địch giáo (Tân lạc); Sủ ngòi, Yên mông (Thành phố); Yên Lạc (Yên Thủy); Mông hóa (Kỳ Sơn); Cổ nghĩa (Lạc thủy) các xã này đều có 2/3 trường đạt tỷ lệ 66,6%. Riêng xã Đồng Tâm (Lạc Thủy) có 2/4 trường có CSVC đạt chuẩn, tỷ lệ 50%.

+ 9 xã chưa đạt chuẩn (đạt ở tỷ lệ thấp – có từ 1/3 trường = 33,3% trở xuống): Nam Thượng (Kim Bôi) và Cao Thắng (Lương Sơn) đều có 0/3 trường = 0%; Ngọc Lương (yên Thủy) có 2/5 trường = 20%; Liên Sơn, Nhuận trạch (Lương Sơn), Mai hạ, Chiềng Châu (Mai Châu), Dân chủ (Thành phố), Phú lai (Yên Thủy) đều có 1/3 trường = 33,3%.

(Phụ lục 01 đính kèm)

- Tiêu chí 14 – về giáo dục: 191/191 xã đạt chuẩn tiêu chí 14, cụ thể:

+ 191 xã đạt phổ cập giáo dục THCS.

+ 191 xã có tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học đạt trên 70%

+ 191 xã đều đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 20%. Trong đó, 29 xã điểm của tỉnh về đích năm 2015, thời điểm hiện tại đều đạt tiêu chí 14.

(Phụ lục 02 đính kèm)

2.2 Kế hoạch chỉ đạo 29 xã về đích năm 2015.

- Đối với công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Tập trung, ưu tiên đầu tư CSVC cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc 29 xã điểm của tỉnh và của huyện phấn đấu về đích năm 2015.

(Phụ lục 03 đính kèm)

- Tiếp tục duy trì bền vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập THCS, nâng tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS đạt trên 90% ở 29 xã điểm.

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT và học nghề, phấn đấu bình quân tỷ lệ huy động ở 29 xã điểm đạt trên 85% vào cuối năm 2015.

- Tập trung chỉ đạo, mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động, tiếp tục nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo tại 29 xã điểm vào cuối năm 2015.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo./. *Utb*

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo 800 tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- Lưu VT, GDTX (NT10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Quang Ngân
Đặng Quang Ngân



PHỤ LỤC 01.
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA 29 XÃ VỀ ĐÍCH NĂM 2015 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIÊU CHÍ SỐ 5 – TRƯỜNG HỌC

TT	Huyện, Thành phố	Tên xã	Nội dung thực hiện	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện đến 31/3/15	Kết quả đánh giá	
						Đạt (chưa đạt)	Tỷ lệ % đạt
1	Tân Lạc	Từ Nê	Tổng số trường học (MN, TH, THCS) có cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn xã	70%	66,6%	Chưa đạt	
2		Phong Phú	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
3		Địch Giáo	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
4	Lạc Thủy	Đông Tâm	//	70%	50,0%	Chưa đạt	
5		Phú Lão	//	70%	100%	Đạt	
6		Cổ Nghĩa	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
7	Mai Châu	Tòng Đậu	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
8		Chiềng Châu	//	70%	33,3%	Chưa đạt	
9		Mai Hạ	//	70%	33,3%	Chưa đạt	
10	Kim Bôi	Kim Bình	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
11		Trung Bì	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
12		Nam Thượng	//	70%	0%	Chưa đạt	
13	Lạc Sơn	Liên Vũ	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
14		Nhân Nghĩa	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
15		Vũ Lâm	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
16	Cao Phong	Dũng Phong	//	70%	100%	Đạt	
17		Thu Phong	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
18	Thành phố	Yên Mông	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
19		Dân Chủ	//	70%	33,3%	Chưa đạt	
20		Sử Ngòi	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
21	Kỳ Sơn	Hợp Thịnh	//	70%	100%	Đạt	
22		Mông Hóa	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
23	Lương Sơn	Nhuận Trạch	//	70%	33,3%	Chưa đạt	
24		Hòa Sơn	//	70%	75%	Đạt	
25		Liên Sơn	//	70%	33,3%	Chưa đạt	
26		Cao Thăng	//	70%	0%	Chưa đạt	
27	Yên Thủy	Ngọc Lương	//	70%	20%	Chưa đạt	
28		Yên Lạc	//	70%	66,6%	Chưa đạt	
29		Phú Lai	//	70%	33,3%	Chưa đạt	

Phụ lục 02.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA 29 XÃ VỀ ĐÍCH NĂM 2015 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TIÊU CHÍ SỐ 14 – GIÁO DỤC

TT	Huyện, Thành phố	Tên xã	Đánh giá Các nội dung thực hiện tiêu chí 14			Đánh giá đạt (chưa đạt) tiêu chí 14
			Nội dung 1: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS	Nội dung 2: Huy động học sinh tiếp tục học trung học đạt 70% trở lên	Nội dung 3: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 20% trở lên.	
1	Tân Lạc	Từ Nê	Đạt	100%	33,2%	Đạt
2		Phong Phú	Đạt	100%	42,7%	Đạt
3		Địch Giáo	Đạt	100%	33,9%	Đạt
4	Lạc Thủy	Đông Tâm	Đạt	87,5%	54,7%	Đạt
5		Phú Lão	Đạt	94,4%	42,5%	Đạt
6		Cổ Nghĩa	Đạt	100%	55,1%	Đạt
7	Mai Châu	Tòng Đậu	Đạt	90,0%	26,9%	Đạt
8		Chiềng Châu	Đạt	100%	46,3%	Đạt
9		Mai Hạ	Đạt	89,2%	40,0%	Đạt
10	Kim Bôi	Kim Bình	Đạt	95,2%	41,0%	Đạt
11		Trung Bì	Đạt	100%	33,5%	Đạt
12		Nam Thượng	Đạt	100%	31,6%	Đạt
13	Lạc Sơn	Liên Vũ	Đạt	100%	23,5%	Đạt
14		Nhân Nghĩa	Đạt	90,9%	22,0%	Đạt
15		Vũ Lâm	Đạt	100%	23,7%	Đạt
16	Cao Phong	Dũng Phong	Đạt	92,3%	25,9%	Đạt
17		Thu Phong	Đạt	96,8%	27,4%	Đạt
18	Thành phố	Yên Mông	Đạt	92,0%	37,9%	Đạt
19		Dân Chủ	Đạt	96,9%	50,1%	Đạt
20		Sử Ngòi	Đạt	96,2%	43,6%	Đạt
21	Kỳ Sơn	Hợp Thịnh	Đạt	100%	38,0%	Đạt
22		Mông Hóa	Đạt	93,0%	37,9%	Đạt
23	Lương Sơn	Nhuận Trạch	Đạt	94,6%	46,6%	Đạt
24		Hòa Sơn	Đạt	95,5%	43,6%	Đạt
25		Liên Sơn	Đạt	95,7%	39,9%	Đạt
26		Cao Thắng	Đạt	96,5%	44,0%	Đạt
27	Yên Thủy	Ngọc Lương	Đạt	100%	47,1%	Đạt
28		Yên Lạc	Đạt	100%	56,8%	Đạt
29		Phú Lai	Đạt	100%	54,2%	Đạt

Phụ lục 03.



SỞ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CSVC HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ 5 ĐỐI VỚI 29 XÃ VỀ ĐÍCH NĂM 2015 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Huyện, Thành phố	Tên xã	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả (Tỷ lệ trường có CSVC đạt chuẩn)	Kinh phí
1	Tân Lạc	Tử Nê	Đầu tư CSVC trường MN	11/2015	3/3 (100%)	5 tỷ
2		Phong Phú	Đầu tư CSVC trường MN	11/2015	3/3 (100%)	7 tỷ
3		Địch Giáo	Đầu tư CSVC trường MN	11/2015	3/3 (100%)	7 tỷ
4	Lạc Thủy	Đồng Tâm	Trường THCS sửa lớp học, xây mới 01 văn phòng làm việc, 01 phòng máy vi tính	5/2015	3/4 (75%)	2,3 tỷ
5		Phú Lão	-	-	3/3 (100%)	
6		Cố Nghĩa	Trường THCS Cố Nghĩa sửa chữa phòng học, xây dựng 01 phòng máy vi tính	11/2015	3/3 (100%)	1,3 tỷ
7	Mai Châu	Tòng Đậu	Đầu tư CSVC cho THCS	10/2015	3/3 (100%)	3 tỷ
8		Chiềng Châu	MN đang đề nghị công nhận	6/2015	2/3 (66.6%)	
9		Mai Hạ	Đầu tư CSVC MN và THCS (đề nghị công nhận MN)	10/2015	2/3 (66.6%)	7,5 tỷ
10	Kim Bôi	Kim Bình	-	-	2/3 (66.6%)	
11		Trung Bì	-	-	2/3 (66.6%)	
12		Nam Thượng	- Trường Tiểu học đã đủ điều kiện về CSVC, hiện nay đang đề nghị kiểm tra, công nhận. - Trường THCS sẽ xây dựng thêm 450m tường bao, cổng trường, nhà để xe, nhà VS GV, sân trường và 2 phòng học đủ điều kiện chuẩn QG.	5/2015 11/2015	2/3 (66.6%)	1,2 tỷ
13	Lạc Sơn	Liên Vũ	-		2/3 (66.6%)	
14		Nhân Nghĩa	-		2/3 (66.6%)	

15		Vũ Lâm	-		2/3 (66.6%)	
16	Cao Phong	Dũng Phong	-		3/3 (100%)	
17		Thu Phong	-		2/3 (66.6%)	
18	Thành phố	Yên Mông	Trường MN nâng cấp sân chơi và vườn chơi của trẻ	7/2015	3/3 (100%)	1 tỷ
19		Dân Chủ	- Trường MN đang tiến hành xây dựng chuẩn QG - Trường THCS sẽ nhận bàn giao diện tích đất đảm bảo điều kiện đạt chuẩn.	6/2015	3/3 (100%)	16,5 tỷ
20		Sử Ngòi	- Trường MN đang đầu tư xây dựng GD 1 (6 phòng) chuẩn QG	6/2015	3/3 (100%)	6 tỷ
21	Kỳ Sơn	Hợp Thịnh	-		3/3 (100%)	
22		Mông Hóa	-		2/3 (66.6%)	
23	Lương Sơn	Nhuận Trạch	Trường THCS: Lát gạch sân trường, làm nhà xe học sinh, cải tạo 02 phòng học bộ môn	9/2015	2/3 (66.6%)	0,6 tỷ
24		Hòa Sơn	-		3/4 (75%)	
25		Liên Sơn	Trường MN: Xây nhà hiệu bộ và các phòng chức năng	11/2015	2/3 (66.6%)	3,2 tỷ
26		Cao Thăng	Trường THCS: Cải tạo nhà hiệu bộ; MN đang đề nghị CN	7/2015	2/3 (66.6%)	0,15 tỷ
27	Yên Thủy	Ngọc Lương	Đầu tư THCS, Tiểu học B đang đề nghị kiểm tra công nhận	11/2015	3/5 (60.0%)	3 tỷ
28		Yên Lạc	-		2/3 (66.6%)	
29		Phú Lai	Đầu tư CSVN trường THCS	12/2015	2/3 (66.6%)	3 tỷ
Tổng kinh phí						67,75 tỷ